

Bản án số: 121/2021/HS-PT
Ngày 17- 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2021/HS-PT ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Tạ Quốc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tạ Quốc B, sinh năm 1991 tại Bình Định.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng D; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/5/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đào Quốc V và Luật sư Nguyễn Phú H – thuộc công ty Luật TNHH Kim Long, chi nhánh P – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư Việt xin vắng mặt; Luật sư Hữu có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/01/2021, Tạ Quốc B gọi điện thoại một người tên Thống (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, Thống đồng ý. Cả hai hẹn địa điểm giao dịch tại ở ấp T, xã C, thành phố P. Đến nơi B mua của Thống 01 bịch ma túy với giá 5.000.000 đồng. B đem về nhà thuê thuộc ấp S, xã D, thành phố P phân ra thành 08 bịch nhỏ cất giấu trong cái hộp giấy để trong phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/01/2021, Lê Hoàng Phúc, Phan Thanh Sơn, Trần Thị Nở, Võ Văn Sỹ, Bùi Đăng Thịnh, Đinh Phương Nam và Dương Hoài Phong đến nhà B thuê cùng nhau uống bia, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. B tiếp tục rủ Phúc, Nở, Sơn, Nam, Phong và Sỹ vào phòng ngủ của B sử dụng ma túy. B lấy 01 bịch ma túy trong hộp giấy ra và lấy một ít bỏ vào nỏ tất cả cùng nhau sử dụng chung. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố P kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy. Thấy Công an đến kiểm tra B ném 07 bịch trong hộp giấy ra ngoài cửa sổ. Ngày 12/01/2021, Tạ Quốc B bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 06cm x 7,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 7,4 x 10cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 6,7cm x 9,9cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 4,7cm x 6,7cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 02 bịch nylon màu đen, có rãnh gài, kích thước 04cm x 6,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu đen, có rãnh gài, kích thước 04 x 4,2 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu đen, có rãnh gài, kích thước 3,9 x 5,9 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 353811082770077, đã qua sử dụng;

- 01 cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận giám định số: 22/KL-KTHS ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4738 gam.

Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 bìch nylon màu trắng và 03 nylon màu đen được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 47,8985 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon màu đen được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6702 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy thì hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy của Tạ Quốc B có tổng khối lượng là 48,8%.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:**

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quốc B 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt cho hai tội danh đối với bị cáo là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 08 tháng 7 năm 2021 bị cáo Tạ Quốc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo

điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là phù hợp; mức án xử phạt bị cáo hai tội 17 năm tù là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là chứng nhận liệt sĩ (theo bị cáo và mẹ bị cáo) của ông Móc là cậu của bị cáo nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương nên chưa đủ căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng: Thống nhất cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hai tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án (theo tinh thần của điểm 3 Mục I Công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao) và phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra được quy định tại điểm t, g khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, đang nuôi mẹ già bệnh tật, gia đình có công với cách mạng nên theo quy định tại điểm c Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t, g khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/01/2021, tại nhà trọ do Tạ Quốc B thuê thuộc ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Công an thành phố P bắt quả tang Tạ Quốc B đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với một số người bạn tên Phong,

Nam, Sơn, Sỹ, Phúc và Nở. Quá trình kiểm tra, phát hiện B còn tàng trữ 07 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, mục đích để sử dụng. Qua giám định, số ma túy thu giữ của B có khối lượng là 48,3723gam loại Methamphetamine và 1,6702gam loại Ketamine; tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ bằng 48,8%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là phù hợp. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo còn cung cấp ma túy, dụng cụ cho nhiều người cùng tụ tập sử dụng ma túy gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác và tình trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra bị cáo cũng thừa nhận số ma túy bị cáo mua về nhằm mục đích sử dụng, do khi bị bắt quả tang bị cáo đang cùng với các con nghiện khác sử dụng ma túy và chưa sử dụng hết số ma túy còn lại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy còn lại, hành vi này là đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã có tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ số lượng ma túy còn lại như trên là chỉ do một mình bị cáo thực hiện, không có đồng phạm đối với hai hành vi trên, từ đó góp phần giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án để kết thúc điều tra, do đó HĐXX nghĩ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Ngoài ra, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn, mẹ bệnh tật, gia đình có công với cách mạng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX thống nhất chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt đối với cả hai tội danh

cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS như đã phân tích trên nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Do đó, HĐXX không chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về quan điểm của Luật sư: Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tại điểm g (Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình gây ra) khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Quốc B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Quốc B 09 (Chín) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **06 (Sáu) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là **15 (Mười lăm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 78/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP.P (1)
- VKSND TP.P (1)
- TAND TP.P (1)
- THAHS TP.P (1)
- CCTHADS TP.P (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang